| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN AN PHÚ**<br>TỈNH AN GIANG | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án: **160**/2025/HNGĐ-ST
Ngày 06 tháng 5 năm 2025
Về Tranh chấp hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN PHÚ, TỈNH AN GIANG**

***Thành phần Hội đồng xét xử gồm có*:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Trần Văn Sáu.

*Hội thẩm nhân dân*: Ông Phan Phước tân, ông Nguyễn Thế Hùng.

***Thư ký phiên tòa*:** Bà Trần Thanh Trúc Phương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Phú tham gia phiên tòa*:** Bà Nguyễn Ngọc Trà Mi – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 5 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Phú xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 45/2025/TLST-HNGĐ, ngày 06 tháng 3 năm 2025 về *"Tranh chấp hôn nhân và gia đình, ly hôn, nuôi con chung"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 157/2025/QĐXXST-HN, ngày 28 tháng 3 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 202/2025/QĐST-HN, ngày 15 tháng 4 năm 2025, giữa:

- *Nguyên đơn*: Bà Trần Thị Bích V, sinh năm 1996; địa chỉ cư trú: Ấp M, xã V, thành phố C, tỉnh An Giang. (Vắng mặt)

- *Bị đơn*: Ông Sơn Tấn H, sinh năm 1988; địa chỉ cư trú: Ấp P, xã P, huyện A, tỉnh An Giang. (Vắng mặt)

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai của nguyên đơn; các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hôn nhân giữa bà Trần Thị Bích V và ông Sơn Tấn H do tự tìm hiểu tiến tới hôn nhân vào năm 2018 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, thành phố C, tỉnh An Giang theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 22 ngày 31/3/2020. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến giữa năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do ở xa nhau, thiếu sự tin tưởng, tình cảm vợ chồng ngày lạnh nhạt nên thường xuyên cãi vả, cả hai đều không quan tâm, chia sẻ lẫn nhau. Bà V và ông H đã ly thân từ đầu năm 2024 cho đến nay. Nhận thấy tình cảm không còn, bà V xin lý hôn.

Về con chung: Trong quá trình chung sống, bà V và ông H có 01 con chung tên Sơn Thị Minh T, sinh ngày 19/4/2020. Hiện cháu T đang sống cùng bà V. Bà V yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu T sau khi ly hôn, không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà V xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý, Thông báo hòa giải nhưng ông H đều vắng mặt. Bà V có đơn yêu cầu không tiến hành hòa giải.

Tòa án tiến hành xác minh tình trạng hôn nhân, nơi cư trú ông H.

Theo Biên bản xác minh ngày 31/3/2025, Ban ấp P, xã P cung cấp: Hiện ông Sơn Tấn H đăng ký thường trú tại ấp P, xã P, huyện A, tỉnh An Giang. Ông H đang đi làm thuê tại tỉnh Bình Dương, lâu lâu có về thăm nhà vào dịp Lễ, Tết.

Kết quả xác minh ngày 25/3/2025 được biết, mâu thuẫn giữa bà V và ông H phát sinh đã lâu, nguyên nhân do bà V mang thai nên về nhà cha mẹ ruột dưỡng thai, hai vợ chồng ở xa nên xuất hiện bất đồng, tình cảm vợ chồng ngày càng lạnh nhạt. Bà V và ông H đã ly thân từ đầu năm 2024 cho đến nay.

Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử công bố đơn khởi kiện, trình bày của các đương sự và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Phú:

Về tố tụng: Tòa án thụ lý, xác định quan hệ tranh chấp, xác định tư cách đương sự, thu thập chứng cứ đảm bảo quy định của pháp luật tố tụng dân sự; thành phần Hội đồng xét xử không thuộc trường hợp phải thay đổi. Tiến hành xét xử vắng mặt đối với nguyên đơn, bị đơn là đúng quy định tại Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cho thấy mâu thuẫn trong tình cảm giữa bà V và ông H là trầm trọng, thời gian ly thân đã lâu nhưng hai bên không có thiện chí hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà V theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình. Về con chung, giao con chung cho bà V được tiếp tục nuôi dạy. Công nhận sự tự nguyện của bà V về việc không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con chung. Về quan hệ tài sản chung, nợ chung không xem xét giải quyết.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết: Bà Trần Thị Bích V khởi kiện xin ly hôn với ông Sơn Tấn H và yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung sau ly hôn. Xác định quan hệ tranh chấp *"ly hôn, nuôi con chung"*. Bị đơn ông Sơn Tấn H cư trú ấp P, xã P, huyện A, tỉnh An Giang, nên vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của

Tòa án nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang theo quy định tại các điều 28, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[1.2] Về việc đương sự vắng mặt: Tòa án đã tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa. Bà V có yêu cầu xét xử vắng mặt, ông H vắng mặt không có lý do. Như vậy các đương sự đã tự từ bỏ quyền tham gia tố tụng, nên tiến hành xét xử mà không qua thủ tục hòa giải và xét xử vắng mặt bà V, ông H là phù hợp quy định tại các Điều 207, 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Theo trình bày của bà V và kết quả xác minh xác định được, nguyên nhân mâu thuẫn trong tình cảm giữa bà V và ông H là do bất đồng quan điểm sống; đồng thời hai người sống xa nhau nên dẫn đến tình cảm vợ chồng ngày càng lạnh nhạt. Bà V và ông H đã sống ly thân từ đầu năm 2024 cho đến nay. Trong thời gian ly thân hai người không tự hàn gắn, khi biết bà V xin ly hôn thì ông H cũng không có ý kiến. Từ đó cho thấy mâu thuẫn tình cảm giữa bà V và ông H đã đến mức trầm trọng, không thể duy trì quan hệ hôn nhân, nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà V là phù hợp quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: Bà V và ông H có 01 con chung tên Sơn Thị Minh T, sinh ngày 19/4/2020. Hiện cháu T đang sống cùng bà V, đang được bà V nuôi dạy tốt. Nhận thấy cháu T là con gái, nên cần sự chăm sóc của mẹ nhiều hơn; đồng thời khi biết bà V xin ly hôn, yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung ông H cũng không có ý kiến. Do đó, để đảm bảo điều kiện cho con chung được phát triển bình thường và ổn định về tâm sinh lý, nên giao cháu T cho bà V trực tiếp nuôi dạy là phù hợp quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.3] Về việc cấp dưỡng nuôi con chung: Theo quy định của pháp luật, khi ly hôn cha hoặc mẹ là người không trực tiếp nuôi con phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Tuy nhiên, bà V không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con chung nên công nhận sự tự nguyện của đương sự.

[2.4] Về tài sản chung: Bà V xác định không có, không yêu cầu nên không xem xét giải quyết. Tuy nhiên, nếu ông H có căn cứ xác định có tài sản chung thì có thể khởi kiện và sẽ được giải quyết bằng một vụ án khác.

[3] Về án phí: Bà V là nguyên đơn nên phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định, ông H không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ các Điều 147, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Bích V.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Bích V được ly hôn với ông Sơn Tấn H.

2. Về con chung: Bà Trần Thị Bích V được trực tiếp nuôi dạy 01 (một) con chung tên Sơn Thị Minh T, sinh ngày 19/4/2020.

Ông Sơn Tấn H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông Sơn Tấn H và các thành viên trong gia đình phải tôn trọng quyền được trực tiếp nuôi con của bà Trần Thị Bích V. Ngược lại, bà V và các thành viên trong gia đình phải tôn trọng quyền được thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung của ông H.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí: Bà Trần Thị Bích V phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Số tiền này được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí mà bà V đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Phú theo Biên lai thu số 0010342 ngày 05/3/2025. (Bà V đã nộp đủ).

4. Về quyền kháng cáo: Án tuyên công khai vắng mặt các đương sự. Thời hạn kháng cáo của bà Trần Thị Bích V và ông Sơn Tấn H là 15 ngày kể từ ngày Bản án này được tống đạt hợp lệ theo quy định.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Văn Sáu**

***Nơi nhận:***
- Đương sự (2);
- TAND tỉnh An Giang (1);
- VKSND tỉnh An Giang (1);
- VKSND huyện An Phú (1);
- Chi cục THADS huyện An Phú (1);
- UBND xã Vĩnh Châu (1);
- Văn phòng (1);
- Lưu hồ sơ vụ án.